

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3602/BKHĐT-QLĐT
V/v Báo cáo sơ kết tình hình triển
khai đấu thầu qua mạng giai đoạn
2016-2018 và xây dựng lộ trình
giai đoạn 2019-2025

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2025 (sau đây gọi là Quyết định số 1402); khoản 1 Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2019; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 4364/VPCP-PL ngày 21/5/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai, thực hiện quy định của pháp luật về đấu thầu và Kế hoạch công tác năm 2019 của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2016-2018 và đề xuất lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2019-2025 như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2018

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1402, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai đấu thầu qua mạng toàn diện trên các nội dung: Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, thể chế; Quản lý vận hành, nâng cấp, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Đào tạo nâng cao năng lực, tuyên truyền quảng bá; Hợp tác quốc tế về đấu thầu qua mạng. Đến nay đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại mục III, IV, V Phụ lục kèm theo Quyết định số 1402, cụ thể như sau:

1. Về xây dựng văn bản pháp quy và công tác chỉ đạo điều hành

a) Xây dựng văn bản pháp quy về đấu thầu qua mạng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và ban hành nhiều văn bản pháp lý hướng dẫn đấu thầu qua mạng, cụ thể là:

- Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 07);

- Thông tư số 07/2016/TT-BKHĐT ngày 29/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng;

- Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 04);

- Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Công tác chỉ đạo điều hành

Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành nhiều văn bản quan trọng, chỉ đạo quyết liệt để thúc đẩy việc áp dụng đấu thầu qua mạng như:

- Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước, trong đó tại khoản 3 Mục I yêu cầu các chủ đầu tư, bên mời thầu: nghiêm túc thực hiện lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng theo Quyết định số 1402 và Thông tư liên tịch số 07; có kế hoạch bố trí cán bộ phụ trách công tác đấu thầu tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện đấu thầu qua mạng để triển khai thực hiện;

- Văn bản số 10196/VPCP-CN ngày 19/10/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư cập nhật thường xuyên và công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (sau đây gọi là Hệ thống) danh sách các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa thực hiện đấu thầu qua mạng. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã công khai danh sách các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa triển khai đấu thầu qua mạng trên Hệ thống;

- Trong giai đoạn 2016-2018, các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành trên 150 văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Thông tư liên tịch số 07. Đặc biệt, một số địa phương như thành phố Đà Nẵng¹, tỉnh Hòa Bình², tỉnh Thanh Hóa³, tỉnh Quảng Nam⁴ có những sáng kiến về việc quy định cụ thể tính chất, hạn mức các gói thầu bắt buộc phải thực hiện đấu thầu qua mạng trên địa bàn và đã đạt được kết quả tốt trong việc đẩy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng tại các tỉnh, thành phố này.

2. Tổ chức quản lý, nâng cấp, vận hành hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 4 Mục III Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1402, ngày 24/8/2016, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1248/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Trung

¹ Ngày 20/5/2017 Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng đã ban hành Kế hoạch số 3735/KH-UBND quy định trong giai đoạn 2017-2018 yêu cầu lựa chọn nhà thầu qua mạng 100% các gói thầu mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, các gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế.

² Ngày 28/02/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 493/QĐ-UBND quy định 100% các gói thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa có giá gói thầu dưới 5 tỷ đồng phải thực hiện đấu thầu qua mạng

³ Ngày 19/7/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 2743/QĐ-UBND quy định 100% các gói thầu chào hàng cạnh tranh, gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi và gói thầu tư vấn dưới 5 tỷ đấu thầu rộng rãi phải thực hiện đấu thầu qua mạng

⁴ Ngày 19/12/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Văn bản số 487/TB-UBND quy định 100% các gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp quy mô nhỏ áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi mà giá gói thầu dưới 10 tỷ đồng và các gói thầu tư vấn đấu thầu rộng rãi mà giá gói thầu dưới 02 tỷ đồng phải áp dụng đấu thầu qua mạng

tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia trực thuộc Cục Quản lý đấu thầu. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên có nhiệm vụ chính là quản lý, nâng cấp, vận hành Hệ thống; Đôn đốc, đào tạo, hướng dẫn chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư và các bên liên quan triển khai đấu thầu qua mạng; Thực hiện các hoạt động truyền thông, hợp tác quốc tế về đấu thầu qua mạng.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên tiến hành nâng cấp Hệ thống để phù hợp với các chính sách mới về đấu thầu, đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai tối đa thông tin về đấu thầu và tạo thuận lợi hơn cho người sử dụng. Hiện nay Hệ thống là kênh duy nhất tiếp nhận các thông tin thống nhất và chính thống về đấu thầu theo quy định của Luật đấu thầu. Từ năm 2017, các thủ tục hành chính trên Hệ thống đã đạt tiêu chuẩn dịch vụ công trực tuyến mức độ 4⁵, cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến, sử dụng hóa đơn điện tử. Từ năm 2018, các gói thầu đấu thầu rộng rãi trong nước (NCB) sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã có thể thực hiện trên Hệ thống.

- Thực hiện Dự án Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm Chính phủ theo mô hình đối tác công tư (PPP)⁶, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức đấu thầu rộng rãi quốc tế để lựa chọn nhà đầu tư. Hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang đàm phán hợp đồng với nhà đầu tư là Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT (thuộc tập đoàn FPT) để thực hiện dự án này theo hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT). Dự án có tổng vốn đầu tư: 305,6 tỷ đồng, trong đó phần vốn góp của Nhà nước là 0 đồng. Hệ thống mới dự kiến sẽ được hoàn thành xây dựng trong năm 2020 và đưa vào sử dụng, khai thác từ năm 2021.

- Nhằm đảm bảo Hệ thống luôn hoạt động thông suốt, liên tục, ổn định và tin cậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai Hệ thống trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây (cloud computing) tại trung tâm dữ liệu hàng đầu Việt Nam (đạt chuẩn Tier 3 Data Center), có đội ngũ giám sát vận hành 24/7.

- Để hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đấu thầu qua mạng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tổng đài hỗ trợ người dùng (1900.6126) để hỗ trợ bên mời thầu, nhà thầu qua các kênh: điện thoại, thư điện tử, nhắn tin qua mạng (chat) hoặc truy cập từ xa để trực tiếp hướng dẫn trên máy tính người dùng (thông qua phần mềm Team Viewer). Với hơn 20 điện thoại viên làm việc liên tục từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, hàng ngày hỗ trợ trung bình hơn 1.500 lượt bên mời thầu, nhà thầu.

3. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện

- Để nâng cao nhận thức của các bên liên quan về đấu thầu qua mạng, trong những năm qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn chú trọng đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng, tổ chức các hội nghị phổ biến, cập nhật tình hình, chia sẻ kinh nghiệm và tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các đơn vị khi triển khai đấu thầu qua mạng.

⁵ Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 Nghị định 43/2011/NĐ-CP tiêu chuẩn đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ thực hiện trên môi trường mạng, cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến.

⁶ Dự án Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm chính phủ đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải đồng ý triển khai theo mô hình đối tác công tư (PPP) tại văn bản số 7091/VPCP-KTN ngày 10/10/2011.

- Trong giai đoạn 2016-2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức 15 hội thảo về đấu thầu qua mạng tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh trong đó có nhiều hội thảo lớn thu hút sự tham gia đóng góp ý kiến của các chuyên gia trong nước và quốc tế. Đặc biệt, ngày 08/8/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với WB và ADB tổ chức Diễn đàn đấu thầu qua mạng cấp quốc gia lần đầu tiên tại Việt Nam, thu hút sự tham gia, chia sẻ, đóng góp ý kiến của hơn 350 đại biểu là đại diện của các Bộ, ngành, địa phương, đại diện các đối tác phát triển và doanh nghiệp.

- Đối với công tác đào tạo, tập huấn, từ năm 2016 đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức trên 300 khóa đào tạo, tập huấn cho gần 20.000 lượt chủ đầu tư, bên mời thầu và nhà thầu trên cả nước về đấu thầu qua mạng. Chương trình đào tạo đấu thầu qua mạng được thiết kế theo hướng chú trọng vào thực hành trực tiếp trên Hệ thống. Học viên hoàn thành khóa tập huấn ngoài việc được trang bị kiến thức về đấu thầu qua mạng có thể thành thạo các kỹ năng sử dụng Hệ thống, áp dụng được ngay vào công tác công khai thông tin và đấu thầu qua mạng tại cơ quan.

4. Hợp tác quốc tế trong đấu thầu qua mạng

Trong giai đoạn 2016-2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với các đối tác phát triển như WB, ADB, Cơ quan Thương mại và Phát triển Hoa Kỳ (USTDA), Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Tổng Cục Mua sắm công Hàn Quốc (PPS) ... để hoàn thiện khung pháp lý, phát triển các công cụ quản lý, các cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ công tác đấu thầu và đấu thầu qua mạng, chiến lược truyền thông về đấu thầu qua mạng trên cơ sở các bài học thực tiễn của thế giới.

5. Tổng hợp kết quả triển khai lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2018

Giai đoạn 2016-2018, tổng số gói thầu đấu thầu qua mạng đạt 30.527 gói với tổng giá gói thầu là 61.872 tỷ đồng và tổng giá trúng thầu là 57.266 tỷ đồng,

đạt tỉ lệ tiết kiệm 7,44 %. Kết quả cụ thể như sau:

Số liệu Năm	Chào hàng cạnh tranh				Đấu thầu rộng rãi			
	Số lượng	Giá trị*	Tỷ lệ ĐTQM		Số lượng	Giá trị*	Tỷ lệ ĐTQM	
			Thực tế	Quy định			Thực tế	Quy định
2016	1.851	1.370	8,4%	20%	1.506	3.528	4,0%	10%
2017	4.246	3.092	12,7%	30%	3.932	9.567	11,0%	15%
2018	7.850	6.440	19,3%	40%	11.110	40.497	16,3%	30%

* Giá trị: tỷ đồng

ĐTQM: Đấu thầu qua mạng

(Số liệu cụ thể và xếp hạng 119 Bộ, ban, ngành, địa phương, Tổng công ty nhà nước, Tập đoàn kinh tế nhà nước được tổng hợp tại Phụ lục 1; số liệu chi tiết kết quả đấu thầu qua mạng theo lĩnh vực, hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu và theo số lượng nhà thầu tham gia gói thầu điện tử được tổng hợp tại Phụ lục 2 kèm theo báo cáo).

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẤU THẦU QUA MẠNG GIAI ĐOẠN 2016-2018

1. Kết quả đạt được

Sau 3 năm triển khai chính thức, đấu thầu qua mạng đã đạt được một số kết quả nhất định, từng bước khẳng định hướng đi đúng đắn và vai trò quan trọng trong việc đảm bảo các tiêu chí cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, là công cụ hữu hiệu trong công tác phòng, chống tham nhũng, đẩy lùi vi phạm, tiêu cực trong đấu thầu. Kết quả này thể hiện trên các mặt:

- Khung pháp lý về đấu thầu qua mạng về cơ bản đã hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu và hoạt động quản lý nhà nước về đấu thầu.

- Thông tin về đấu thầu công khai, minh bạch hơn, liên tục được cập nhật tạo điều kiện cho các nhà thầu tra cứu, tiếp cận thông tin đấu thầu dễ dàng, kịp thời và đáng tin cậy hơn. Các thông tin này được quản lý có tính hệ thống, kết nối với nhau đảm bảo bên mời thầu phải tuân thủ việc đăng tải đầy đủ thông tin về đấu thầu theo quy định, đồng thời cũng giúp cơ quan quản lý kịp thời phát hiện các chủ đầu tư, bên mời thầu cố tình không công khai thông tin và giúp nhà thầu có cơ hội nắm bắt được nhiều thông tin liên quan đến gói thầu. Ngoài ra, thông tin, văn bản điện tử được công khai miễn phí trên mạng và được công nhận giá trị pháp lý giúp tiết kiệm nhiều chi phí hành chính (in ấn, đi lại, lưu trữ hồ sơ...) cho cả chủ đầu tư, bên mời thầu và nhà thầu.

- Toàn bộ quy trình đấu thầu từ lúc phát hành thông báo mời thầu đến lúc

phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu không có sự tiếp xúc trực tiếp giữa bên mời thầu và nhà thầu do vậy đảm bảo minh bạch, công khai và cạnh tranh bình đẳng. Ngoài ra Hệ thống tự động tính toán và kiểm tra tính hợp lệ các thông tin của nhà thầu ngay khi nhà thầu tiến hành lập hồ sơ dự thầu trực tuyến trên mạng do quy trình điện tử đã tự động loại bỏ lỗi số học, sai lệch và các sai sót không đáng có cho nhà thầu. Cho đến thời điểm mở thầu, toàn bộ thông tin liên quan đến nhà thầu như số lượng nhà thầu, tên nhà thầu tham dự được giữ bí mật, bên mời thầu không biết nhà thầu nào tham dự, các nhà thầu cũng không biết “đối thủ” của mình là ai nên có thể hạn chế tối đa vấn nạn thông thầu, dàn xếp quân xanh quân đỏ trong đấu thầu.

- Hiệu quả kinh tế của công tác đấu thầu được nâng lên: Tỷ lệ tiết kiệm của đấu thầu qua mạng trong ba năm qua luôn cao hơn tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu truyền thống của cả nước (năm 2016 là 9% so với 7,11% của đấu thầu truyền thống, năm 2017 là 8,2% so với 6,98% của đấu thầu truyền thống, năm 2018 là 7,15% so với 5,26% của đấu thầu truyền thống). Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu giảm bình quân khoảng 3-5 ngày, nhân sự tham gia tổ chức lựa chọn nhà thầu, thủ tục và chi phí hành chính, chi phí đi lại giảm đáng kể⁷. Ngoài ra, thông qua việc tăng cường tính công khai, minh bạch và công bằng, đấu thầu qua mạng còn giúp giảm khiếu nại, kiến nghị, giảm thời gian xử lý khiếu nại, kiến nghị góp phần làm môi trường đấu thầu được lành mạnh và tin cậy hơn.

- Hệ thống được vận hành an toàn ổn định, liên tục được nâng cấp, bổ sung các tính năng mới, dần tiệm cận các hệ thống đấu thầu qua mạng tiên tiến trên thế giới. Theo đánh giá của chuyên gia/tổ chức tư vấn quốc tế nhiều kinh nghiệm về đấu thầu qua mạng thì Hệ thống đã đáp ứng các tiêu chuẩn về đấu thầu qua mạng của khối liên ngân hàng phát triển toàn cầu (MDB – Multilateral Development Bank); cơ sở dữ liệu đấu thầu được đánh giá đáp ứng chuẩn dữ liệu mở (OCDS – Open Contracting Data Standard), sẵn sàng chia sẻ và trao đổi dữ liệu với các hệ thống chính phủ điện tử khác.

- Nhận thức, kỹ năng của các bên về đấu thầu qua mạng được tăng cường thông qua đào tạo, truyền thông. Hầu hết bên mời thầu, nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống làm cơ sở đầy mạnh áp dụng đấu thầu qua mạng trong thời gian tới.

- Đấu thầu qua mạng khẳng định được vai trò, được các nhà tài trợ đánh giá cao. Hiện nay ADB và WB đã thực hiện thí điểm áp dụng đấu thầu qua mạng cho các gói thầu đấu thầu rộng rãi trong nước (NCB), tiến tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các nhà tài trợ để thống nhất thực hiện đấu thầu qua mạng tất cả các gói thầu ODA.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Tỷ lệ đấu thầu qua mạng không đạt chỉ tiêu theo lộ trình quy định

⁷ Theo báo cáo của tỉnh Sơn La, đơn vị điển hình về áp dụng đấu thầu qua mạng năm 2017 thì chi phí thực hiện thủ tục hành chính mỗi gói thầu tiết kiệm bình quân khoảng 5 triệu đồng (bao gồm chi phí in ấn, phí đi lại...); số lượng nhân sự cần huy động để mở và chấm thầu cũng giảm xuống chỉ còn 3 người so với khoảng 10-12 người khi tổ chức đấu thầu truyền thống, các hồ sơ đều được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia dưới dạng văn bản điện tử, vừa tiết kiệm được diện tích lưu trữ, vừa tránh việc tài liệu bị mất hoặc phá hủy.

Trong giai đoạn 2016-2018, việc thực hiện đấu thầu qua mạng tại các Bộ, ngành, địa phương còn chậm, nhiều đơn vị trên cả nước không đảm bảo yêu cầu theo quy định. Tỷ lệ đấu thầu qua mạng tại nhóm Tập đoàn, tổng công ty nhà nước chiếm tỷ lệ cao nhất về số lượng (46,4%) và giá trị (13,9%), tuy nhiên kết quả không đồng đều (chủ yếu do kết quả triển khai cao của Tập đoàn điện lực Việt Nam). Tiếp đến là nhóm các Bộ, ngành, tỷ lệ gói thầu qua mạng duy trì ổn định trong giai đoạn 2016-2018 chiếm tỷ lệ 21,3% về số lượng gói thầu và 2% về giá trị). Về phía các địa phương, chỉ đạt 18% về số lượng và 4% về giá trị.

b) Tính cạnh tranh, hiệu quả kinh tế của đấu thầu qua mạng chưa được khai thác tối đa

- Số liệu thống kê cho thấy số lượng nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống là tương đối lớn (hơn 83.000 nhà thầu) nhưng tỷ lệ tham gia đấu thầu qua mạng còn rất thấp (chỉ chiếm tỷ lệ 4,6%). Điều này cho thấy nhiều nhà thầu chưa thực sự quan tâm và tham gia các gói thầu đấu thầu qua mạng.

- Số lượng nhà thầu trung bình tham gia các gói thầu đấu thầu qua mạng thấp. Theo số liệu thống kê (Bảng 1 Phụ lục 2) thì số lượng nhà thầu trung bình tham gia đấu thầu/1 gói thầu qua mạng là 2,5, trong đó khoảng 36% tổng số các gói thầu (đặc biệt là lĩnh vực xây lắp) chỉ có 1 nhà thầu tham gia. Hiện tượng này làm tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu qua mạng (mặc dù cao hơn đấu thầu truyền thống) nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu. Cụ thể, tỷ lệ tiết kiệm của các gói thầu có 01, 02 và 03 nhà thầu tham dự lần lượt là 2,40%, 5,32% và 8,97%. Các gói thầu điện tử có trên 03 nhà thầu tham dự, tỷ lệ tiết kiệm trung bình lên tới 15,49% (Biểu đồ 2 Phụ lục 2).

c) Tổng giá trị gói thầu đấu thầu qua mạng chiếm tỷ trọng chưa cao

Mặc dù có một số gói thầu giá trị lớn đã thực hiện qua mạng tuy nhiên tổng giá trị gói thầu đấu thầu qua mạng chưa cao so với tổng giá trị các gói thầu trên cả nước do đó chưa tận dụng được lợi thế của đấu thầu qua mạng.

d) Giá trị pháp lý của văn bản điện tử giao dịch trên Hệ thống chưa được các bên liên quan nhận thức và công nhận đầy đủ

Mặc dù văn bản điện tử trên Hệ thống đã được công nhận giá trị pháp lý và làm cơ sở cho việc đánh giá, thẩm định, thanh tra, kiểm toán và giải ngân (khoản 5 Điều 85 Nghị định số 63), tuy nhiên trên thực tế nhiều bên mời thầu vẫn phải chuẩn bị hồ sơ giấy để phục vụ các nghiệp vụ liên quan làm cho hiệu quả của đấu thầu qua mạng giảm đáng kể.

3. Nguyên nhân

a) Sự thiếu quyết tâm của người đứng đầu chủ đầu tư, bên mời thầu

Qua quá trình triển khai thực tế cho thấy, quyết tâm của người đứng đầu đóng vai trò quan trọng và quyết định đối với việc áp dụng đấu thầu qua mạng. Những cơ quan, đơn vị nào người đứng đầu triển khai quyết liệt thì tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng có chuyển biến tích cực, điển hình là Thành phố Đà Nẵng, Tập đoàn điện lực Việt Nam. Các cơ quan này trước đây tỷ lệ đấu thầu qua mạng không cao,

tuy nhiên sau khi lãnh đạo tập đoàn, UBND thành phố có văn bản chỉ đạo quyết liệt, xác định rõ trách nhiệm và nêu rõ tiêu chí gói thầu bắt buộc phải đấu thầu qua mạng, tỷ lệ đấu thầu qua mạng có chuyển biến rõ rệt.

Ngoài ra, còn một số lượng không nhỏ chủ đầu tư, bên mời thầu có tâm lý “ngại”, không muốn áp dụng đấu thầu qua mạng. Tình trạng này một phần xuất phát từ tâm lý ngại thay đổi, một phần còn do chủ đầu tư, bên mời thầu không muốn áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng vì quá công khai, minh bạch.

b) Quy định áp dụng đấu thầu qua mạng theo tỷ lệ % số lượng gói thầu là chưa thực sự phù hợp với thực tế

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07, trong giai đoạn 2016-2018, các Bộ, ngành, địa phương phải thực hiện đấu thầu qua mạng với lộ trình theo tỷ lệ phần trăm số lượng các gói thầu quy mô nhỏ sử dụng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi.

Thực tế qua triển khai cho thấy việc quy định như vậy gặp một số khó khăn: Do không quy định 100% các gói thầu thuộc hạn mức cụ thể phải đấu thầu qua mạng dẫn đến việc lựa chọn gói thầu nào thực hiện đấu thầu qua mạng mang tính chủ quan, không công bằng. Đồng thời, các Bộ, ngành, địa phương cũng gặp khó khăn khi theo dõi tỷ lệ triển khai đấu thầu qua mạng trong năm. Trên thực tế, từ đầu năm, các Bộ, ngành, địa phương đã có các văn bản đơn đốc triển khai đấu thầu qua mạng nhưng đến cuối năm các đơn vị này mới tổng kết được tình hình triển khai, khi đó các gói thầu đều đã được thực hiện, dẫn đến việc không đạt được chỉ tiêu theo quy định.

c) Hạn chế về công nghệ, kỹ thuật của Hệ thống

Hệ thống hiện tại vẫn đang được vận hành, nâng cấp trên cơ sở hệ thống do Hàn Quốc bàn giao từ năm 2009, đến nay một số công nghệ cốt lõi (như cấu phần chứng thực chữ ký số) đã lạc hậu. Mặc dù Bộ Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên chỉnh sửa, nâng cấp chức năng Hệ thống, tuy nhiên để mở rộng thêm các tính năng khác nhằm thuận tiện hơn cho người sử dụng, ứng dụng các công nghệ mới trên nền tảng công nghệ của hệ thống Hàn Quốc là rất khó khăn.

d) Công tác truyền thông về đấu thầu qua mạng còn chưa đủ sức lan tỏa

Trong những năm qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thường xuyên thực hiện phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cho các chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu về lợi ích, cơ hội khi tham gia đấu thầu qua mạng thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, tổ chức các hội thảo, diễn đàn chuyên đề về đấu thầu qua mạng. Tuy nhiên thực tế cho thấy công tác này cần phải có sự chủ động và góp sức từ nhiều phía, điển hình là các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp. Theo kết quả đánh giá tác động của các chiến dịch truyền thông, nhóm đối tượng là các bên mời thầu hầu hết đã có nhận thức đúng đắn về lộ trình, cách thức triển khai đấu thầu qua mạng. Trong khi đó, nhóm đối tượng là các nhà thầu tham gia vào hệ thống thì có 18% đã biết và sẵn sàng tham gia đấu thầu qua mạng, 82% chưa biết hoặc đã nghe nói nhưng chưa sẵn sàng tham gia.

đ) Năng lực cán bộ còn hạn chế, chưa đồng đều

Qua thực tế triển khai các năm qua cho thấy sự hạn chế về năng lực của cán bộ thực thi công tác đấu thầu qua mạng vẫn là một trong những trở ngại lớn đối với việc triển khai công tác này tại các cơ quan, đơn vị. Tại các chủ đầu tư, bên mời thầu có số lượng gói thầu hàng năm lớn, trình độ, kinh nghiệm về đấu thầu tốt sẽ gặp thuận lợi hơn khi tiếp cận, chuyển đổi sang hình thức đấu thầu qua mạng. Tuy nhiên, tại các chủ đầu tư, bên mời thầu có số lượng gói thầu hàng năm thấp sẽ gặp nhiều trở ngại hơn khi chuyển đổi do cơ hội thực hành trên các gói thầu thực tế không nhiều.

4. Giải pháp

Trên cơ sở kết quả đạt được và nhận thức những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất một số giải pháp như sau:

a) Xây dựng lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2019-2025 trên cơ sở tính chất gói thầu

Để đảm bảo tính khả thi, lộ trình mới đề xuất xây dựng theo nguyên tắc lượng hóa được các gói thầu bắt buộc phải đấu thầu qua mạng đảm bảo phù hợp với thực tế, không để xảy ra tình trạng tùy chọn do tiêu chí chưa rõ ràng. Cụ thể là quy định hạn mức gói thầu trong đó yêu cầu 100% gói thầu thuộc hạn mức nhất định phải đấu thầu qua mạng. Thêm vào đó, để đảm bảo hiệu lực của lộ trình, có thể cân nhắc phương án những gói thầu thuộc hạn mức bắt buộc đấu thầu qua mạng nhưng chủ đầu tư không thực hiện đấu thầu qua mạng sẽ không được giải ngân.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị

- Các Bộ, ngành, địa phương cần chủ động đưa ra chế tài mạnh mẽ đủ sức răn đe, gắn kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng đối với trách nhiệm người đứng đầu và Ban lãnh đạo cơ quan, đơn vị; đưa nội dung này thành một trong những tiêu chí cơ bản đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua hàng năm và thực hiện nghiêm túc, triệt để;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng. Tăng cường, phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, các cơ quan thông tấn báo chí và người dân.

c) Đẩy mạnh truyền thông, đào tạo về đấu thầu qua mạng

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đào tạo về đấu thầu

qua mạng, đặc biệt là cho các doanh nghiệp. Công tác truyền thông phải được thực hiện đồng bộ, rộng khắp, do từng Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, tổng công ty nhà nước thực hiện. Bên cạnh đó cần nâng cao nhận thức, năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác đấu thầu qua mạng tại các chủ đầu tư, bên mời thầu và nhà thầu.

d) Xây dựng hệ thống tổng thể theo mô hình đối tác công tư (PPP)

Đẩy nhanh việc xây dựng và vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tổng thể theo hình thức PPP. Hệ thống tổng thể phải sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thay thế công nghệ đã lạc hậu của Hệ thống hiện tại đảm bảo thực hiện được đầy đủ mọi yêu cầu của đấu thầu qua mạng thông qua các tính năng của hệ thống. Hệ thống là một bộ phận có sự kết nối, liên thông đồng bộ, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống công nghệ thông tin khác có liên quan trong chính phủ điện tử.

PHẦN III. ĐỀ XUẤT LỘ TRÌNH ĐẤU THẦU QUA MẠNG GIAI ĐOẠN 2019-2025

1. Cơ sở xây dựng lộ trình

Căn cứ để xây dựng lộ trình cho giai đoạn tiếp theo bao gồm:

- Kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng từ 2016 – 2018 và số liệu thống kê giá trị các gói thầu qua từng năm (Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo) và kinh nghiệm qua thực tế 3 năm triển khai, kinh nghiệm của một số địa phương, ví dụ: Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Sơn La, tỉnh Quảng Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam).

- Mục tiêu áp dụng đấu thầu qua mạng đến năm 2025 quy định tại Khoản 2 Phần V Phụ lục kèm theo Quyết định số 1402/QĐ-TTg “100% các thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; tối thiểu 70% số lượng gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; 100% hoạt động mua sắm thường xuyên được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, áp dụng mua sắm tập trung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia”.

- Nghị quyết 01/NQ-CP ban hành ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Theo đó, tại Phần II mục 2.3 nêu rõ nhiệm vụ “thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, phấn đấu đưa tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu”.

- Ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2157/VPCP-CN ngày 20/3/2019 về việc đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình.

2. Đề xuất lộ trình

Do Hệ thống hiện tại sẽ tiếp tục được sử dụng đến năm 2021 trước khi

được thay thế bằng Hệ thống tổng thể theo hình thức PPP (do nhà đầu tư xây dựng mới) với kỳ vọng nhiều tính năng, đáp ứng được các gói thầu phức tạp, quy mô lớn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chia lộ trình đấu thầu qua mạng giai đoạn 2019-2025 thành 02 thời kỳ là 2019-2021 (tiếp tục thực hiện trên Hệ thống hiện tại) và 2022-2025 (sau khi Hệ thống mới được hoàn thành và đưa vào sử dụng), cụ thể như sau:

- Thời kỳ 2019-2021: Đối với Bộ, ngành, địa phương, tổng công ty nhà nước, tập đoàn nhà nước thực hiện đấu thầu qua mạng 100% các gói thầu có hình thức lựa chọn nhà thầu là chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi theo lộ trình sau:

Năm	2019	2020	2021
Các gói thầu thuộc lĩnh vực hàng hóa, phi tư vấn, tư vấn	≤ 2 tỷ đồng	≤ 5 tỷ đồng	≤ 10 tỷ đồng
Các gói thầu thuộc lĩnh vực xây lắp	≤ 5 tỷ đồng	≤ 10 tỷ đồng	≤ 20 tỷ đồng

Khuyến khích áp dụng đấu thầu qua mạng đối với những gói thầu ngoài phạm vi nêu trên.

Quy định về tỷ lệ số lượng và tổng giá trị các gói thầu áp dụng đấu thầu qua mạng theo lộ trình như sau:

Năm	2019	2020	2021
Tỷ lệ về số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng	50%	60%	70%
Tỷ lệ về tổng giá trị gói thầu đấu thầu qua mạng	15%	25%	35%

- Thời kỳ 2022-2025: Trên cơ sở kết quả triển khai thời kỳ 2019-2021 và tình hình thực tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy định về lộ trình cho giai đoạn 2019-2025 theo hướng tăng tỷ lệ về số lượng và giá trị gói thầu đấu thầu qua mạng, phù hợp với tính năng của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tổng thể theo hình thức PPP đảm bảo đạt được mục tiêu theo quy định tại Quyết định số 1402 là: 100% các thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Tối thiểu 70% số lượng gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; 100% hoạt động mua sắm thường xuyên được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, áp dụng mua sắm tập trung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHẦN IV. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở phân tích tồn tại, hạn chế, giải pháp nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Thủ tướng Chính phủ:

1. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành lộ trình đấu thầu qua mạng giai đoạn 2019-2025 theo dự kiến đề xuất tại mục 2 Phần III nêu trên; công khai thông tin về kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng tại báo cáo công tác đấu thầu.

2. Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước nghiêm túc triển khai đấu thầu qua mạng theo chỉ tiêu nêu tại Nghị quyết Chính phủ số 01 năm 2019; thường xuyên giám sát việc triển khai đấu thầu qua mạng tại các đơn vị trong phạm vi quản lý của mình. Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với những gói thầu chỉ có duy nhất 01 (một) nhà thầu tham gia và xử lý nghiêm khắc chủ đầu tư và các bên liên quan nếu phát hiện hành vi vi phạm, không bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Xây dựng, Y tế,
- Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân, Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Trung tâm tin học;
- Lưu: Cục QLĐT, VT. (TL)

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục 1**TỶ LỆ ÁP DỤNG ĐẦU THẦU QUA MẠNG GIAI ĐOẠN 2016-2018****I. Tỷ lệ áp dụng đầu thầu qua mạng tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ qua 03 năm:**

TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỶ LỆ TRUNG BÌNH			XẾP HẠNG		
		2016	2017	2018	2016	2017	2018
1	Bộ Thông tin và Truyền thông	6,8%	36,0%	30,8%	4	2	1
2	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	10,0%	42,9%	24,5%	1	1	2
3	Văn phòng Quốc hội	0,0%	0,0%	20,7%	19	26	3
4	Bộ Giao thông vận tải	0,5%	0,0%	19,1%	16	27	4
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	3,7%	30,4%	18,7%	5	3	5
6	Bộ Tài chính	2,1%	3,9%	18,5%	10	11	6
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2,5%	14,5%	18,4%	8	4	7
8	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	7,8%	6,7%	18,3%	3	8	8
9	Bộ Công Thương	0,0%	4,8%	16,7%	20	9	9
10	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	0,0%	1,2%	16,1%	21	20	10
11	Đài truyền hình Việt Nam	2,6%	8,5%	10,8%	7	6	11
12	Bộ Y tế	1,2%	0,8%	10,6%	14	21	12
13	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2,4%	2,7%	10,4%	9	14	13
14	Bộ Tài Nguyên và Môi trường	1,0%	7,0%	9,0%	15	7	14
15	Bộ Nội vụ	0,0%	3,8%	8,9%	22	13	15
16	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1,5%	4,4%	8,7%	13	10	16

17	Bộ Khoa học và Công nghệ	2,9%	3,8%	8,6%	6	12	17
18	Ủy ban Dân tộc	0,0%	2,1%	8,3%	23	17	18
19	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1,9%	1,3%	8,2%	12	19	19
20	Văn phòng Chính phủ	9,9%	2,5%	7,7%	2	16	20
21	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0,0%	0,6%	7,1%	24	22	21
22	Bộ Tư pháp	0,0%	0,0%	7,0%	25	28	22
23	Văn phòng Trung ương Đảng	0,0%	13,2%	6,8%	26	5	23
24	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	0,0%	0,0%	6,1%	27	29	24
25	Bộ Xây dựng	0,0%	2,6%	5,3%	28	15	25
26	Bộ Quốc phòng	0,1%	0,3%	5,3%	18	24	26
27	Tòa án nhân dân tối cao	0,0%	0,0%	4,2%	29	30	27
28	Bộ Công an	0,4%	0,5%	2,6%	17	23	28
29	Thông tấn xã Việt Nam	2,0%	2,0%	2,3%	11	18	29
30	Đài tiếng nói Việt Nam	0,0%	0,0%	1,8%	30	31	30
31	Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	0,0%	0,0%	0,0%	31	32	31
32	Bộ Ngoại giao	0,0%	0,0%	0,0%	32	33	32
33	Kiểm toán Nhà nước	0,0%	0,0%	0,0%	33	34	33
34	Ngân hàng phát triển Việt Nam	0,0%	0,1%	0,0%	34	25	34
35	Thanh tra Chính phủ	0,0%	0,0%	0,0%	35	35	35
36	Văn phòng Chủ tịch nước	0,0%	0,0%	0,0%	36	36	36
37	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	0,0%	0,0%	0,0%	37	37	37
GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH		20,9%	22,5%	20,6%			

II. Tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng của các UBND Tỉnh, Thành phố trực

thuộc Trung ương trong 03 năm:

TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỶ LỆ TRUNG BÌNH			XẾP HẠNG		
		2016	2017	2018	2016	2017	2018
1	Thành phố Đà Nẵng	1,1%	25,1%	33,3%	13	1	1
2	Tỉnh Hoà Bình	0,0%	0,5%	31,9%	46	35	2
3	Tỉnh Đắk Nông	0,3%	0,9%	29,6%	35	27	3
4	Tỉnh Đồng Tháp	7,2%	8,3%	28,5%	1	5	4
5	Tỉnh Ninh Thuận	0,6%	4,3%	21,9%	18	14	5
6	Tỉnh Bắc Kạn	0,6%	0,7%	21,8%	19	31	6
7	Tỉnh Sơn La	0,0%	6,3%	21,6%	47	9	7
8	Thành phố Cần Thơ	3,7%	8,7%	21,0%	4	4	8
9	Tỉnh Kiên Giang	0,1%	0,1%	19,8%	45	47	9
10	Tỉnh Tuyên Quang	1,1%	0,0%	19,3%	12	49	10
11	Tỉnh Thanh Hoá	0,2%	0,2%	19,1%	39	45	11
12	Tỉnh Gia Lai	5,4%	10,1%	18,9%	2	3	12
13	Tỉnh Bắc Ninh	0,5%	2,9%	18,2%	25	18	13
14	Tỉnh Bình Thuận	2,7%	6,2%	17,3%	5	10	14
15	Tỉnh Thái Bình	5,2%	11,5%	16,8%	3	2	15
16	Tỉnh Đồng Nai	1,0%	7,1%	16,7%	14	7	16
17	Tỉnh Bắc Giang	0,3%	3,5%	16,4%	31	16	17
18	Tỉnh Cà Mau	2,6%	3,2%	14,9%	6	17	18
19	Thành phố Hà Nội	2,1%	6,1%	14,5%	9	11	19
20	Tỉnh Trà Vinh	0,4%	1,1%	14,3%	29	25	20
21	Tỉnh Bình Phước	0,0%	0,0%	13,5%	48	50	21
22	Tỉnh Vĩnh Phúc	1,6%	5,0%	12,8%	11	12	22
23	Tỉnh Đắk Lắk	2,0%	8,0%	12,8%	10	6	23
24	Tỉnh Khánh Hoà	0,7%	4,5%	12,5%	17	13	24
25	Tỉnh Tây Ninh	0,0%	0,0%	11,8%	49	51	25
26	Tỉnh Bình Dương	0,3%	1,1%	11,7%	33	24	26
27	Thành phố Hải Phòng	0,9%	2,0%	11,6%	15	19	27
28	Tỉnh Cao Bằng	0,2%	0,0%	9,6%	41	52	28

29	Tỉnh Lai Châu	0,5%	1,2%	9,4%	27	22	29
30	Tỉnh Sóc Trăng	0,0%	0,7%	8,1%	50	32	30
31	Tỉnh Hậu Giang	0,0%	0,0%	7,9%	51	53	31
32	Tỉnh Thái Nguyên	0,3%	0,0%	7,8%	34	54	32
33	Tỉnh Quảng Ngãi	0,6%	1,5%	7,6%	21	21	33
34	Tỉnh Bến Tre	0,2%	4,1%	7,5%	37	15	34
35	Tỉnh Tiền Giang	0,0%	0,0%	6,8%	52	55	35
36	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	2,3%	0,3%	6,4%	8	41	36
37	Thành phố Hồ Chí Minh	0,6%	1,9%	6,4%	20	20	37
38	Tỉnh Hải Dương	0,1%	0,3%	5,7%	44	39	38
39	Tỉnh An Giang	0,3%	0,7%	5,5%	36	28	39
40	Tỉnh Hà Tĩnh	0,0%	0,9%	5,0%	53	26	40
41	Tỉnh Nam Định	0,0%	0,0%	4,4%	54	56	41
42	Tỉnh Quảng Trị	0,6%	6,5%	4,1%	23	8	42
43	Tỉnh Phú Yên	0,4%	0,0%	3,9%	30	57	43
44	Tỉnh Quảng Bình	0,0%	0,0%	3,8%	55	49	44
45	Tỉnh Kon Tum	0,2%	0,0%	3,7%	40	58	45
46	Tỉnh Quảng Ninh	0,5%	0,5%	3,5%	26	36	46
47	Tỉnh Thừa Thiên Huế	0,5%	0,7%	3,4%	24	29	47
48	Tỉnh Hưng Yên	0,0%	0,0%	2,9%	56	59	48
49	Tỉnh Yên Bái	0,3%	0,0%	2,7%	32	60	49
50	Tỉnh Vĩnh Long	0,0%	0,6%	2,7%	57	33	50
51	Tỉnh Quảng Nam	0,6%	0,4%	2,7%	22	38	51
52	Tỉnh Bình Định	0,4%	0,2%	2,3%	28	42	52
53	Tỉnh Long An	0,2%	0,0%	2,3%	43	61	53
54	Tỉnh Hà Giang	0,2%	0,7%	2,0%	38	29	54
55	Tỉnh Phú Thọ	0,0%	0,1%	2,0%	58	46	55
56	Tỉnh Lào Cai	0,7%	0,4%	1,7%	16	37	56
57	Tỉnh Nghệ An	2,3%	0,1%	1,7%	7	48	57
58	Tỉnh Lạng Sơn	0,0%	0,6%	1,7%	59	34	58
59	Tỉnh Lâm Đồng	0,2%	0,2%	1,7%	42	44	59
60	Tỉnh Bạc Liêu	0,0%	1,2%	1,1%	60	23	60

61	Tỉnh Ninh Bình	0,0%	0,0%	0,5%	61	62	61
62	Tỉnh Hà Nam	0,0%	0,3%	0,3%	62	40	62
63	Tỉnh Điện Biên	0,0%	0,2%	0,2%	63	43	63
GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH		8,4%	10,0%	18,0%			

III. Tỷ lệ áp dụng đấu thầu qua mạng của Tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước trong 03 năm:

TT	TÊN ĐƠN VỊ	TỶ LỆ TRUNG BÌNH			XẾP HẠNG		
		2016	2017	2018	2016	2017	2018
1	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)	14,9%	44,5%	59,9%	1	1	1
2	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông (VNPT)	10,3%	36,8%	37,1%	2	2	2
3	Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel	0,7%	36,8%	28,9%	6	2	3
4	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	6,0%	10,7%	23,3%	3	4	4
5	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	0,0%	7,0%	10,3%	8	5	5
6	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1,4%	2,5%	8,7%	5	8	6
7	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	0,0%	2,4%	7,4%	9	9	7
8	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	0,0%	0,0%	2,9%	10	11	8
9	Tổng công ty xi măng Việt Nam (Vicem)	0,4%	3,0%	2,8%	7	7	9
18	Tổng công ty Thép Việt Nam	0,0%	0,0%	2,5%	11	12	10
10	Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam	1,6%	0,0%	2,3%	4	13	11
11	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	0,0%	0,0%	0,0%	12	14	12

12	Tổng công ty Cà phê Việt Nam	0,0%	0,0%	0,0%	13	15	13
13	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam	0,0%	0,0%	0,0%	14	16	14
14	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	0,0%	1,4%	0,0%	15	10	15
15	Tổng công ty Giấy Việt Nam	0,0%	0,0%	0,0%	16	17	16
16	Tổng công ty Lương thực miền Bắc	0,0%	0,0%	0,0%	17	18	17
17	Tổng công ty Lương thực miền Nam	0,0%	0,0%	0,0%	18	19	18
19	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	0,0%	6,3%	0,0%	19	6	19
GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH		23,8%	37,2%	46,4%			

Phụ lục 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ÁP DỤNG ĐẤU THẦU QUA MẠNG GIAI ĐOẠN 2016 – 2018

Bảng 1: Số liệu chung về triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng.

Nội dung triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng	Giai đoạn 2009 -2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Số lượng người truy cập hệ thống cùng một lúc	30	180	5.000	5.000
Số lượng nhà thầu đăng ký	12.600	27.000	61.000	83.000
Số lượng bên mời thầu đăng ký	4.900	6.400	17.000	27.000
Số lượng nhà thầu tham gia đấu thầu qua mạng	1.066	984	1.497	2.678
Số lượng gói thầu qua mạng	1.435	3.327	8.200	19.000
Tổng giá trị gói thầu qua mạng (tỷ đồng)	-	3.032	12.000	46.840
Số lượng thông báo mời thầu được đăng tải	181.545	80.413	93.000	104.000
Số lượng kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đăng tải	57.201	46.898	68.973	150.000
Số cuộc gọi bộ phận hỗ trợ khách hàng	50.000	75.000	160.000	180.000
Số lượng trung bình nhà thầu tham gia một gói thầu điện tử	-	2,60	2,50	2,47
Tỷ lệ tiết kiệm	-	9,00%	8,20%	7,15%

Bảng 2: Số liệu gói thầu áp dụng đấu thầu qua mạng theo lĩnh vực đấu thầu.

Năm	2016		2017		2018	
	Số lượng	Giá trị*	Số lượng	Giá trị*	Số lượng	Giá trị*
Lĩnh vực						
Hàng hóa	2.448	3.032	5.239	7.042	8.954	21.473
Xây lắp	612	1.517	2.099	4.952	6.240	22.357
Phi tư vấn	297	349	795	666	2.091	1.997
Tư vấn	-	-	-	-	1.675	1.110

* Giá trị (tỷ đồng)

Bảng 3: Số liệu gói thầu áp dụng đấu thầu qua mạng theo hình thức lựa chọn nhà thầu.

Lĩnh vực	2016		2017		2018	
	Số lượng	Giá trị*	Số lượng	Giá trị*	Số lượng	Giá trị*
Chào hàng cạnh tranh	1.175	1.168	2.896	2.747	5.382	5.790
Chào hàng cạnh tranh rút gọn	676	202	1.305	345	2.468	650
Đấu thầu rộng rãi một giai đoạn một túi hồ sơ	1.506	3.528	3.932	9.567	9.006	25.226
Đấu thầu rộng rãi một giai đoạn hai túi hồ sơ	-	-	-	-	2.104	15.271

* Giá trị: tỷ đồng

Bảng 4: Tỷ lệ gói thầu áp dụng đấu thầu qua mạng theo số lượng và tỷ lệ theo từng nhóm đơn vị.

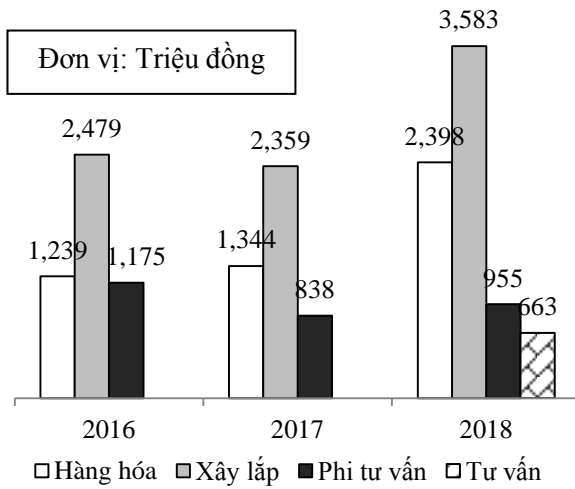
Nhóm	2016		2017		2018	
	Tỷ lệ theo số lượng	Tỷ lệ theo giá trị	Tỷ lệ theo số lượng	Tỷ lệ theo giá trị	Tỷ lệ theo số lượng	Tỷ lệ theo giá trị
Bộ, ngành	20.9%	1.5%	22.5%	1.7%	20.6%	2.8%
Địa phương	8.4%	1.9%	10.0%	2.2%	18.0%	4.0%
Tập đoàn, tổng công ty nhà nước	23.8%	12%	37.2%	18.5%	46.4%	13.9%

* Giá trị (Tỷ đồng)

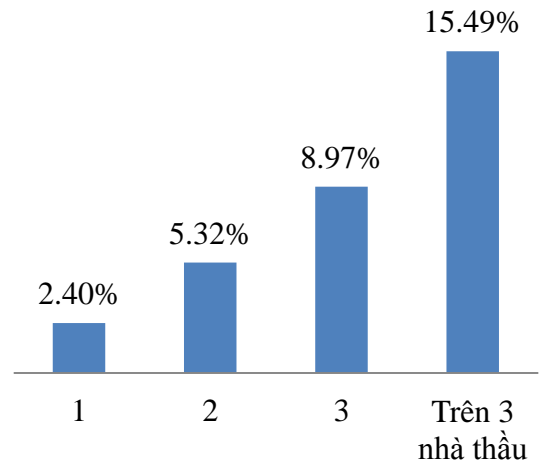
Bảng 5: Tỷ lệ gói thầu áp dụng đấu thầu qua mạng thực tế so với quy định trong QĐ số 1042

Hình thức lựa chọn nhà thầu	2016		2017		2018	
	Theo quy định	Thực tế	Theo quy định	Thực tế	Theo quy định	Thực tế
Chào hàng cạnh tranh	20%	8.4%	30%	12.7%	40%	19.3%
Đấu thầu rộng rãi	10%	4%	15%	11%	30%	16.3%

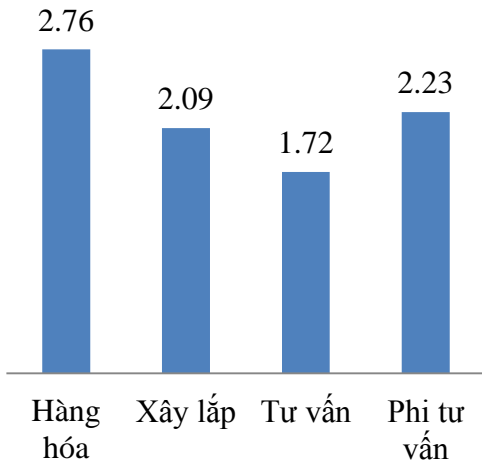
Biểu đồ 1: Giá trị trung bình các gói thầu điện tử theo lĩnh vực



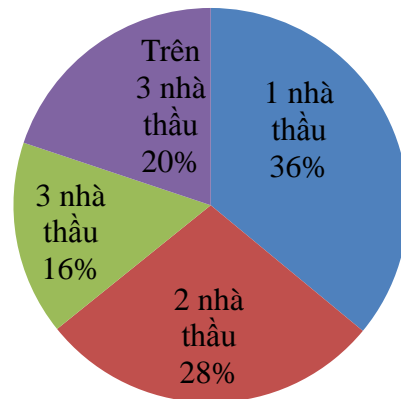
Biểu đồ 2: Tỷ lệ tiết kiệm tương ứng với số lượng nhà thầu tham dự một gói thầu điện tử



Biểu đồ 3: Số lượng nhà thầu tham gia đấu thầu qua mạng theo lĩnh vực



Biểu đồ 4: Tỷ lệ số lượng gói thầu tương ứng với số lượng nhà thầu tham dự



Biểu đồ 5: Tỷ lệ số lượng gói thầu tương ứng với số lượng nhà (i) Bộ, ngành, (ii) Địa phương, (iii) Tập đoàn, tổng công ty nhà nước:

